

QUY ĐỊNH
Về phân cấp quản lý cán bộ, công chức
và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 20/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/ĐĐTLD, ngày 27/8/2021 của Đảng đoàn Tổng LĐLĐ Việt Nam về phân cấp quản lý cán bộ trong tổ chức Công đoàn; Quyết định số 3140/QĐ-TLĐ, ngày 30/8/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về phân cấp quản lý cán bộ trong hệ thống công đoàn và quản lý, sử dụng công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng LĐLĐ Việt Nam;

- Căn cứ Hướng dẫn số 1589/HD-TLĐ, ngày 16/10/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về hướng dẫn quy trình kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra và các chức danh trong Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng LĐLĐ Việt Nam;

- Căn cứ quy chế làm việc của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh nhiệm kỳ 2018-2023;

Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức và giới thiệu cán bộ ứng cử trong các cơ quan trực thuộc LĐLĐ tỉnh Lai Châu như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các Ban, Văn phòng LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, công đoàn Viên chức tỉnh và cán bộ, công chức trong hệ thống công đoàn toàn tỉnh.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Tổng LĐLĐ Việt Nam; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh lãnh đạo tổ chức thực hiện theo các nguyên tắc của Đảng trong công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự thống nhất quản lý của Nhà nước, nguyên tắc tập trung, thống nhất trong hệ thống công đoàn.

- Đảng đoàn xây dựng tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ trong hệ thống; lãnh đạo tổ chức thực hiện các quyết định của Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn về cán bộ và công tác cán bộ.

- Đảng đoàn chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan trực thuộc LĐLĐ tỉnh. Đảng đoàn trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, trước hết là cán bộ, công chức lãnh đạo chủ chốt của LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các cấp công đoàn trong tỉnh.

- Đảng đoàn phân công, phân cấp quản lý cán bộ theo quy định; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các cấp công đoàn trong tỉnh.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể Đảng đoàn thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu (Bí thư Đảng đoàn) và ý kiến của tập thể cấp uỷ, lãnh đạo cơ quan khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu Đảng đoàn, cấp uỷ, cơ quan có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của Đảng đoàn về cán bộ, công tác cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh uỷ và Tổng LĐLĐ Việt Nam.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của Đảng đoàn; Công đoàn cấp dưới phải chấp hành quyết định của Đảng đoàn về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

9. Chuẩn bị nhân sự, tổ chức bầu cử người vào cơ quan lãnh đạo công đoàn; công nhận, bãi miễn các chức danh bầu cử theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh trực tiếp quản lý và quyết định một số khâu trong nội dung phân cấp quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt tại các ban LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn, đồng thời phân công, phân cấp cho Ban Thường vụ LĐLĐ huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu và các chức danh cán bộ, công chức khác.

2. Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ, công chức đang công tác, sinh hoạt trong các cơ quan trực thuộc LĐLĐ tỉnh theo các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy định này trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn về cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý (và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh).

3. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

4. Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất, kịp thời đề xuất khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm, xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức được phân cấp quản lý. Việc khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công đoàn Việt Nam; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý trong phạm vi được phân công phụ trách.

5. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề quan trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Chức danh quản lý

- Ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ủy ban Kiểm tra (UBKT) LĐLĐ tỉnh.

- Trưởng, phó các ban LĐLĐ tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch LĐLĐ các huyện, Thành phố, công đoàn ngành, công đoàn Viên chức tỉnh và công chức, người lao động cơ quan LĐLĐ tỉnh.

2. Trách nhiệm và quyền hạn

- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của tỉnh, của Tổng Liên đoàn về cán bộ và công tác cán bộ trong các cơ quan trực thuộc LĐLĐ tỉnh.

- Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ công đoàn thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Cho chủ trương về việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh.

- Chuẩn bị phương án nhân sự đại hội Công đoàn tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi lãnh đạo bầu cử theo quy định.

- Hiệp y với Ban Thường vụ các huyện ủy, Thành ủy, các Đảng ủy có liên quan đến việc bố trí, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ tham gia ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, nhân sự chủ chốt tại LĐLĐ các huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh.

- Quyết định phân cấp quản lý đối với các LĐLĐ huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh.

- Cho chủ trương cán bộ, công chức phụ trách các ban LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ các huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh trong thời gian chưa kiện toàn chức danh cấp trưởng thuộc thẩm quyền quyết định.

- Lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy Chi bộ, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh tổ chức, thực hiện kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, công chức và công tác cán bộ; quyết định kỷ luật cán bộ, công chức theo thẩm quyền quy định.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định về cán bộ và công tác cán bộ tại LĐLĐ tỉnh.

2. Thảo luận, biểu quyết đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT nhiệm kỳ mới để báo cáo Tỉnh ủy và Tổng Liên đoàn phê duyệt, trình Đại hội Công đoàn tỉnh thảo luận và quyết định.

3. Bầu Ban Thường vụ, UBKT và các chức danh trong Ban Chấp hành, Chủ nhiệm UBKT LĐLĐ tỉnh; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, UBKT và các chức danh trong Ban Chấp hành, Chủ nhiệm UBKT LĐLĐ tỉnh theo Quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

4. Lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh theo quy định.

5. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được chỉ định vào Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh.

6. Lấy phiếu giới thiệu quy hoạch đối với ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT LĐLĐ tỉnh và các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định.

7. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Tổng Liên đoàn, quyết định số lượng ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên UBKT LĐLĐ tỉnh; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

LĐLĐ tỉnh ngoài cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh được xác định theo quy định của Tỉnh ủy, Tổng LĐLĐ Việt Nam.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Trình Ban Chấp hành những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành LĐLĐ Tỉnh.

2. Đề nghị Tổng Liên đoàn cho chủ trương kiện toàn các chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh; giới thiệu nhân sự bổ sung Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT LĐLĐ tỉnh; báo cáo kết quả bầu cử, hoàn thiện hồ sơ trình Tổng Liên đoàn ra quyết định công nhận.

3. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh.

4. Căn cứ chủ trương của Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh quyết định việc đào tạo, bồi dưỡng; giới thiệu cán bộ ứng cử, chỉ định; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, công nhận chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện chế độ, chính sách và các nội dung khác về quản lý cán bộ đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh.

5. Cho ý kiến đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban thường vụ, UBKT và các chức danh lãnh đạo chủ chốt LĐLĐ các huyện, Thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy trình nhân sự theo quy định.

6. Báo cáo Tổng Liên đoàn cho thôi tham gia ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT LĐLĐ tỉnh theo quy định.

7. Quyết định thành lập các tiểu ban, hội đồng, các tổ công tác cho ý kiến về cán bộ, công tác cán bộ khi xét thấy cần thiết.

8. Quyết định công nhận kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT; chỉ định các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch LĐLĐ các huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh.

9. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức trong hệ thống công đoàn toàn tỉnh (trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh

1. Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ về cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các LĐLĐ huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Tỉnh, của tổ chức Công đoàn về cán bộ và công tác cán bộ.

2. Theo dõi, tổng hợp tình hình cán bộ công đoàn các cấp theo quý, năm, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan trực thuộc LĐLĐ tỉnh. Phối hợp với các ban LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh giúp Đảng đoàn quản lý, nhận xét, đánh giá, điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc diện Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh quản lý.

3. Trình Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc quyền quyết định của Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

4. Tham mưu xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Trung ương, của tỉnh, của Tổng Liên đoàn.

5. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức theo quy định.

Điều 10. Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động, Ban Tuyên giáo - Nữ công, Văn phòng LĐLĐ tỉnh

1. Phối hợp với Ban Tổ chức - Kiểm tra kiến nghị, đề xuất với Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, từ chức, miễn

nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quyết định.

2. Thực hiện các nội dung phân cấp quản lý cán bộ nêu tại Điều 4, Chương II của Quy định này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ LĐLĐ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, CÔNG ĐOÀN NGÀNH, CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC TỈNH

Điều 11. Ban Chấp hành

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của tỉnh, của Tổng Liên đoàn, của LĐLĐ tỉnh và của cấp ủy cùng cấp về cán bộ và công tác cán bộ trong tổ chức công đoàn cấp mình.

2. Thảo luận, biểu quyết đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT nhiệm kỳ mới để báo cáo cấp ủy cùng cấp và Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh phê duyệt, trình đại hội công đoàn cấp mình thảo luận và quyết định.

3. Bầu Ban Thường vụ, UBKT và các chức danh trong Ban Chấp hành, Chủ nhiệm UBKT công đoàn cấp mình; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, UBKT và các chức danh trong Ban Chấp hành, UBKT Công đoàn cấp mình.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Điều 12. Ban Thường vụ

1. Đối tượng quản lý

1.1. Ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên UBKT LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành, công đoàn viên chức tỉnh.

1.2. Công chức công tác tại cơ quan LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành, công đoàn viên chức tỉnh.

2. Trách nhiệm, quyền hạn

2.1. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành thuộc thẩm quyền quản lý.

2.2. Nhận xét, đánh giá, quyết định xếp loại đối với công chức không giữ chức danh lãnh đạo đang làm việc tại cơ quan.

2.3. Quyết định việc quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT, Chủ nhiệm, phó Chủ nhiệm UBKT LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành, công đoàn Viên chức.

2.4. Báo cáo LĐLĐ tỉnh cho thôi tham gia ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành công đoàn cấp mình theo quy định.

2.5. Xét, đề nghị Hội đồng nâng lương LĐLĐ tỉnh nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp vượt khung, bổ nhiệm ngạch đối với cán bộ, công chức đang công tác tại cơ quan.

2.6. Xét, đề nghị Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh cho ý kiến cử công chức đang công tác tại cơ quan đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý cán bộ.

2.7. Quyết định khen thưởng, kỷ luật theo thẩm quyền; xét, đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng LĐLĐ tỉnh xét, trình các tập thể, cá nhân đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định.

2.8. Chuẩn bị phương án nhân sự đại hội Công đoàn cấp mình trình cấp uỷ cùng cấp, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh cho ý kiến trước khi lãnh đạo bầu cử theo quy định.

2.9. Giới thiệu nhân sự bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên UBKT và các chức danh trong Ban Chấp hành, UBKT cấp mình.

2.10. Thẩm định, cho ý kiến vào đề án nhân sự ứng cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT và các chức danh trong Ban Chấp hành, UBKT các CĐCS trực thuộc quản lý.

2.11. Quyết định công nhận kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT và các chức danh trong Ban Chấp hành, UBKT các CĐCS trực thuộc quản lý.

2.12. Tham gia ý kiến với cấp uỷ, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan đến việc bố trí, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ tham gia ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ huyện, Thành phố, công đoàn

ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh và nhân sự chủ chốt tại các CĐCS trực thuộc quản lý.

Chương IV

BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 13. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Các cấp công đoàn trong tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 14. Trách nhiệm và thẩm quyền trong công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đảng đoàn, Ban Thường vụ, tập thể lãnh đạo cơ quan có trách nhiệm đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá nhân sự được đề xuất.

2. Thảo luận, nhận xét, đánh giá nhân sự được giới thiệu, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu nhân sự ứng cử phải chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về ý kiến đề xuất, nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu khuyết điểm đối với nhân sự được đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

4. Cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

5. Tập thể lãnh đạo, người đứng đầu quyết định bổ nhiệm chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về công tác cán bộ.

Điều 15. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ, công chức được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 16. Thời hạn giữ chức vụ

1. Đối với các chức danh bổ nhiệm, lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó các ban LĐLĐ tỉnh, thời hạn giữ chức vụ là 5 năm (60 tháng), tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực.

2. Công chức đã giữ một chức vụ 02 nhiệm kỳ liên tiếp (từ 8 năm trở lên) thì được Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh xem xét từng trường hợp cụ thể để quyết định bổ nhiệm lại, chuyển đổi vị trí lãnh đạo đến ban khác hoặc luân chuyển theo quy định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Cán bộ, công chức được bổ nhiệm chức vụ mới; hoặc được bố trí công tác khác; hoặc được điều động đến cơ quan, ban khác thì đương nhiên thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm, trừ trường hợp được giao kiêm nhiệm.

4. Đối với các chức danh bầu cử, thời hạn giữ chức vụ tính theo nhiệm kỳ đại hội của tổ chức Công đoàn.

Điều 17. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Trường hợp bổ sung ủy viên Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh

Thực hiện theo Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 20/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2. Đối với các chức danh ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên UBKT, Chủ tịch, Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh

Thực hiện quy trình theo Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 20/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và Hướng dẫn số 1589/HD-TLĐ, ngày 16/10/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về hướng dẫn quy trình kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra và các chức danh trong Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng LĐLĐ Việt Nam.

3. Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, Ban Tổ chức - Kiểm tra trình Đảng đoàn bằng văn bản về chủ trương, số lượng, chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ trước khi làm quy trình nhân sự.

3.1. Chức danh Trưởng, Phó các ban LĐLĐ tỉnh

** Đối với nguồn nhân sự tại chỗ*

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Thành phần: Ủy viên Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh.

Nội dung: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

Bước 2: Hội nghị Ban Chấp hành

Thành phần: Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh

Nội dung:

- Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của cơ quan, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

- Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố ở hội nghị.

Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Thành phần: Ủy viên Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh.

Nội dung:

- Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

- Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, được công bố tại hội nghị này.

Bước 4: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Thành phần: Ủy viên Đảng đoàn; Trưởng, phó các ban LĐLĐ tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh; Trưởng các đoàn thể cơ quan LĐLĐ tỉnh.

Nội dung:

- Thông báo danh sách nhân sự do tập thể lãnh đạo giới thiệu (ở bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

- Ghi phiếu lấy ý kiến (có thể ký hoặc không phải ký tên).

- Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại hội nghị này.

Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo (Lần 3).

Thành phần: Ủy viên Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh.

Nội dung:

- Tập thể Đảng đoàn thảo luận, phân tích kết quả lấy phiếu của các hội nghị; xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); lấy ý kiến bằng văn bản của Chi ủy Chi bộ cơ quan LĐLĐ tỉnh; tập thể Đảng đoàn thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

- Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, được công bố tại hội nghị này.

** Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác*

a) Trường hợp nhân sự do đơn vị đề xuất thì tập thể Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh thảo luận, thống nhất về chủ trương và chỉ đạo tiến hành một số công việc sau:

- Bước 1: (1) Trao đổi, lấy ý kiến với tập thể lãnh đạo cơ quan nơi cán bộ đang công tác về dự kiến điều động cán bộ ; lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị; hoàn thiện hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 2: Tập thể Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh thảo luận, xem xét kết quả phiếu giới thiệu, nhận xét, đánh giá cán bộ và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín). Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phải được 2/3 số phiếu trở lên đồng ý. Căn cứ kết quả biểu quyết, Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh trình Tỉnh uỷ hồ sơ bổ nhiệm đối với chức danh Trưởng ban LĐLĐ

tình; phối hợp thẩm định hồ sơ, xác minh lý lịch, xem xét, quyết định đối với chức danh Phó các Ban LĐLĐ tỉnh.

b) Trường hợp nhân sự do Tỉnh ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan LĐLĐ tỉnh thực hiện theo Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 20/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

3.2 Quy trình kiện toàn, bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh trong Ban Chấp hành LĐLĐ các huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức (gọi chung là Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở)

*** Quy trình kiện toàn, bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở**

a) Khi khuyết uỷ viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thống nhất chủ trương, chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự đảm bảo đúng yêu cầu tiêu chuẩn, điều kiện theo đề án nhân sự; tổ chức bầu bổ sung, báo cáo kết quả bầu bổ sung trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét, công nhận (không phải báo cáo xin chủ trương). Trường hợp bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra vượt quá số lượng đã được đại hội thông qua thì phải báo cáo xin chủ trương của LĐLĐ tỉnh bằng văn bản trước khi thực hiện.

b) Sau khi thống nhất chủ trương, hoặc có văn bản đồng ý chủ trương của LĐLĐ tỉnh (*đối với những trường hợp phải xin chủ trương*), Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chỉ đạo thực hiện quy trình nhân sự như sau:

** Đối với nguồn nhân sự tại chỗ*

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- **Bước 1:** Căn cứ nhu cầu kiện toàn, bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra và nguồn nhân sự đủ điều kiện theo quy định, tập thể Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

tổ chức họp để thảo luận và đề xuất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự.

- **Bước 2:** Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành để thảo luận và thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

+ Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

+ Trường hợp việc tổ chức hội nghị Ban Chấp hành ở bước này không thuận lợi do địa bàn hoạt động của các ủy viên Ban chấp hành rộng, phân tán hoặc do các lý do khách quan khác, Ban Thường vụ có thể gửi công văn và phiếu xin ý kiến từng ủy viên Ban Chấp hành (*trong trường hợp này phiếu xin ý kiến phải có ký tên và ghi đầy đủ họ tên theo mẫu gửi kèm*).

- **Bước 3:** Hội nghị Ban Thường vụ: Sau khi có kết quả giới thiệu nhân sự tại bước 2, căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của nhân sự; Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức Hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

+ Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*).

Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

+ Trường hợp nếu kết quả giới thiệu ở bước 3 khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nhân sự của ban chấp hành ở bước 2 thì báo cáo, giải trình rõ với Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

- Bước 4: Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng

Thành phần gồm: Ủy viên Ban Chấp hành; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra; công chức công tác tại Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) CĐCS nơi có nhân sự được giới thiệu.

Trình tự lấy ý kiến:

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của vị trí cần bổ sung, kiện toàn.

+ Thông báo danh sách nhân sự do Ban Thường vụ giới thiệu (ở bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

+ Ghi phiếu lấy ý kiến.

(Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.)

- Bước 5: Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thảo luận và biểu quyết nhân sự. Trình tự thực hiện như sau:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị

+ Lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy nơi nhân sự công tác *(nếu có)*.

+ Tập thể Ban Thường vụ thảo luận và biểu quyết nhân sự *(bằng phiếu kín)*.

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn giới thiệu bầu bổ sung; trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau *(đạt tỷ lệ 50%)* thì do người đứng đầu *(Chủ tịch)* xem xét quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác *(nếu có)* để LĐLĐ tỉnh xem xét, quyết định.

* *Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác*

- Trường hợp nhân sự do đơn vị đề xuất, thì tập thể Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thống nhất về chủ trương và chỉ đạo tiến hành một số công việc sau:

+ Gặp nhân sự được đề nghị giới thiệu ứng cử để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

+ Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan nơi nhân sự được đề nghị giới thiệu ứng cử đang công tác về chủ trương giới thiệu ứng cử; lấy nhận xét đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy đối với nhân sự.

+ Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (*bằng phiếu kín*).

- Trường hợp nhân sự do cấp ủy có thẩm quyền dự kiến điều động, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ngoài cơ quan, thì thực hiện quy trình nhân sự do cấp ủy có thẩm quyền chỉ đạo.

c) Căn cứ kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức hội nghị Ban Chấp hành để thực hiện bầu cử bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT. Tại Hội nghị thực hiện các nội dung sau:

- Công bố nghị quyết của tập thể Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; văn bản của LĐLĐ tỉnh (*đối với trường hợp phải xin chủ trương*) về việc bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT.

- Tiến hành bầu cử theo nguyên tắc, thể lệ bầu cử quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

d) Chậm nhất trong thời gian 05 ngày sau khi có kết quả bầu cử bổ sung, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở báo cáo LĐLĐ tỉnh xem xét công nhận kết quả bầu cử bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT; Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định, Ban Tổ chức - Kiểm tra thẩm định trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị công nhận gồm:

- Tờ trình đề nghị công nhận kết quả bầu cử bổ sung, kèm theo các biên bản kiểm phiếu bầu cử.

- Báo cáo việc thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự (*nói rõ kết quả của từng bước*).

- Biên bản hội nghị ban chấp hành bầu bổ sung.

- Danh sách trích ngang lý lịch nhân sự đề nghị công nhận theo mẫu.

đ) Trường hợp nhân sự được giới thiệu bầu bổ sung tại hội nghị Ban Chấp hành không trúng cử, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở báo cáo giải trình rõ với LĐLĐ tỉnh xem xét cho ý kiến trước khi quyết định tiếp tục hoặc không tiếp tục thực hiện kiện toàn, bổ sung.

*** Quy trình kiện toàn, bổ sung chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.**

a) Khi khuyết chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc căn cứ yêu cầu nhiệm vụ cần bổ sung thêm chức danh Phó Chủ tịch, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở báo cáo xin ý kiến cấp ủy cùng cấp về chủ trương kiện toàn, bổ sung chức danh khuyết và đề nghị bằng văn bản gửi Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xin chủ trương kiện toàn hoặc bổ sung.

b) Sau khi có văn bản đồng ý về chủ trương của LĐLĐ tỉnh, tập thể Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự. Các bước quy trình giới thiệu nhân sự thực hiện như quy trình kiện toàn, bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với nguồn nhân sự tại chỗ.

c) Căn cứ kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh bằng văn bản về nhân sự dự kiến bầu bổ sung, đồng thời báo cáo cấp ủy tại nơi công tác của người được giới thiệu (Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy đối với nhân sự thuộc LĐLĐ huyện, Thành phố; Ban Thường vụ Đảng ủy sở đối với nhân sự thuộc công đoàn ngành; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh đối với Công đoàn Viên chức tỉnh).

d) Hồ sơ báo cáo xin ý kiến LĐLĐ tỉnh gồm:

- Tờ trình về việc kiện toàn bổ sung chức danh chủ tịch, phó chủ tịch (kèm theo các biên bản kiểm phiếu giới thiệu, biên bản hội nghị và danh sách trích ngang lý lịch nhân sự đề nghị công nhận theo mẫu).

- Hồ sơ cá nhân (quy định tại Phụ lục số 01).

đ) Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức hội nghị Ban Chấp hành để bầu bổ sung chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch. Trình tự bầu bổ sung được thực hiện như sau:

- Công bố văn bản của LĐLĐ tỉnh đồng ý bầu bổ sung chức danh Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch).

- Tiến hành bầu cử theo nguyên tắc, thể lệ bầu cử quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam”.

e) Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi có kết quả bầu cử tại Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở lập hồ sơ đề nghị LĐLĐ tỉnh công nhận chức danh được bầu bổ sung. Hồ sơ đề nghị gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ đề nghị công nhận kết quả bầu cử chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

- Biên bản kiểm phiếu bầu từng chức danh.

- Biên bản hội nghị Ban Chấp hành.

- Các kết luận kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có).

g) Trường hợp nhân sự được giới thiệu bầu bổ sung tại hội nghị Ban Chấp hành không trúng cử, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở báo cáo giải trình rõ với Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh và cấp có thẩm quyền xem xét cho ý kiến trước khi quyết định tiếp tục hoặc không tiếp tục thực hiện kiện toàn, bổ sung.

h) Hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ, công chức ứng cử (Theo Phụ lục số 01)

Chương V

BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 18. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khoẻ không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị thì cấp có thẩm quyền căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Điều 19. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ theo phân cấp đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 20. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Những trường hợp xét thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại xem xét bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

3. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể Đảng đoàn thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn đủ sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết (bằng phiếu kín), lập tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

Điều 21. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại

1. Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ gửi Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tổ chức - Kiểm tra).

2. Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại (Thành phần như nêu tại bước 4 Điều 17 quy định này).

3. Người đứng đầu cơ quan trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín); Thành phần như nêu tại bước 5 Điều 17 quy định này.

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập ở các Hội nghị (nêu tại khoản 2, 4 điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỷ lệ trên 50% và trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại Khoản 4 Điều này, Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm lại.

Chương VI

ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 22. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần

khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 23. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống công đoàn toàn tỉnh.

2. Phạm vi: Giữa các Ban LĐLĐ tỉnh; LĐLĐ các huyện, Thành phố, Công đoàn ngành, công đoàn Viên chức tỉnh.

3. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh.

Điều 24. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động

Sau khi có chủ trương điều động, Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh chỉ đạo Ban Tổ chức - Kiểm tra tiến hành các bước sau:

a) Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

b) Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

c) Bước 3: Sau khi đã thống nhất ý kiến, Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì đảng đoàn LĐLĐ tỉnh đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

Sau khi có chủ trương biệt phái cán bộ, Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh chỉ đạo Ban Tổ chức - Kiểm tra tiến hành các bước sau:

a) Bước 1: Trao đổi lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.

b) Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

c) Bước 3: Sau khi thống nhất ý kiến, Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

Các Ban, Văn phòng LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

Điều 26. Chế độ, chính sách

1. Cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo được điều động đến vị trí công tác khác mà phụ cấp chức vụ mới thấp hơn phụ cấp chức vụ hiện đang đảm nhiệm thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ trong thời gian 06 tháng.

2. Trong thời gian biệt phái, cơ quan cử công chức biệt phái có trách nhiệm bảo đảm tiền lương và các quyền lợi khác của người được biệt phái.

3. Công chức được cử biệt phái đến các huyện biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định của Chính phủ.

4. Hết thời hạn biệt phái, công chức trở về cơ quan cũ công tác được tiếp nhận và bố trí việc làm phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ.

Chương VII**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 27. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 36-QĐ/ĐĐ, ngày 14/01/2022 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh về phân cấp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức và giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 28. Các Ban LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ các huyện, Thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai và thực hiện Quy định này.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn (b/c);
- Ủy viên Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh;
- Các Ban, Văn phòng LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, Thành phố, CĐ ngành, CĐ Viên chức tỉnh;
- Lưu: VT, Ban TC-KT.

**T/M ĐẢNG ĐOÀN
BÍ THƯ**



Nguyễn Thị Thiện

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỘ NHIỆM,
GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
(Kèm theo Quy định số 44-QĐ/ĐĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình (theo mẫu số 01, 02).
 2. Biên bản kiểm phiếu, biên bản hội nghị ở các bước (theo mẫu số 03,04).
 3. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu của cơ quan, đơn vị.
 4. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ (theo mẫu số 09).
 5. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng uỷ cơ quan nơi công tác (theo mẫu số 10).
 6. Nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ (theo mẫu số 03 Hướng dẫn số 33-HD/BTCTW, ngày 30/10/2020 của Ban Tổ chức Trung ương).
 7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng (theo mẫu số 06, 07 Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương).
 8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
 9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị,... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
 10. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.
- * **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 8,10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

1900
1901
1902
1903
1904

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

.....

...

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v xin chủ trương bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

Kính gửi:

Nội dung tờ trình, cơ quan, đơn vị cần nêu được các nội dung cơ bản như sau:

1. Số lượng lãnh đạo, đơn vị theo quy định; thực trạng hiện nay; lý do khuyết (thiếu) chức danh cần kiện toàn.

2. Nguồn nhân sự kiện toàn: Nhân sự tại chỗ hoặc từ nơi khác, trong quy hoạch có đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

3. Dự kiến phân công nhiệm vụ khi được kiện toàn (đối với lãnh đạo cấp phó).

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
-,
- Lưu cơ quan, đơn vị.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)





CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

.....

Số:
.....

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử
(sau khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự)

Kính gửi:

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ (quy định của tỉnh, của bộ, ngành Trung ương (nếu có);

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số....về việc đồng ý cho.... thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Ngày... cơ quan, đơn vị đã thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự giới thiệu đồng chí..., chức vụ: ...đề nghị bổ nhiệm (giới thiệu ứng cử) giữ chức...

- Kết quả giới thiệu tại các hội nghị: Ghi kết quả giới thiệu tại các hội nghị.

- Tóm tắt sơ yếu lý lịch, quá trình công tác của nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

- Nhận xét ưu, khuyết điểm của nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

..... đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
-,
- Lưu cơ quan, đơn vị,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

.....
....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ

(Tại Hội nghị ...)

- Phần căn cứ, viện dẫn (nêu khái quát, ngắn gọn).

1. Thời gian, địa điểm

- Thời gian:

- Địa điểm:

2. Thành phần

* **Đại biểu cấp trên**

Đồng chí

* **Đại biểu dự Hội nghị**

- Tổng số đại biểu được triệu tập: đồng chí

- Số đại biểu có mặt: đồng chí

- Số đại biểu vắng mặt:

* **Chủ trì hội nghị:**

* **Thư ký hội nghị:**

3. Nội dung hội nghị (ghi tóm tắt những nội dung cơ bản)

.....

Hội nghị kết thúc hồi giờ... phút, ngày..... tháng..... năm.... Biên bản được lập thành bản, thông qua các thành viên nghe và nhất trí.

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

.....

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU GIỚI THIỆU (BIỂU QUYẾT)

(Tại Hội nghị...)

Hôm nay, vào lúc giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm, tại Hội nghị.....(bước...) đã tiến hành bỏ phiếu kín giới thiệu (biểu quyết) nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh.....

1. Thành phần:

- Tổng số đại biểu được triệu tập..... đồng chí.
- Tổng số đại biểu dự hội nghị..... đồng chí.
- Số đại biểu vắng mặt đồng chí (lý do).
- Chủ trì hội nghị:.....

2. Hội nghị đã cử Tổ kiểm phiếu gồm..... đồng chí:

- Đồng chí:.....: Tổ trưởng.
- Đồng chí:.....: Thành viên.
- Đồng chí:: Thành viên.

3. Kết quả kiểm phiếu:

a) Về phiếu giới thiệu (biểu quyết):

- Số phiếu phát ra:; Số phiếu thu về:
- Số phiếu hợp lệ:; Số phiếu không hợp lệ:

b) Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau: (tỉ lệ % so với tổng số đại biểu được triệu tập)

TT	Họ và tên	Số phiếu	Tỉ lệ %
1			
2			
...			

Biên bản này được lập thành 03 bản và được thông qua hội nghị lúc.... giờ... ngày..... tháng.... năm.....

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...
(Đóng dấu treo)

....., ngày tháng năm

PHIẾU GIỚI THIỆU
(Tại Hội nghị bước 2)

STT	Họ và tên	Đơn vị, chức vụ công tác
1		

* **Ghi chú:** Mỗi thành viên dự hội nghị giới thiệu 01 người cho một chức danh.
(Ký tên hoặc không ký tên)





CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...
(Đóng dấu treo)

....., ngày tháng năm

PHIẾU GIỚI THIỆU
(Tại Hội nghị bước 3)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Đồng ý giới thiệu	Không đồng ý giới thiệu
I	Danh sách những đồng chí được giới thiệu ở bước 2			
1				
2				
....				
II	Giới thiệu nhân sự khác			
STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác		
1				



*** Ghi chú:**

- Danh sách những đồng chí được giới thiệu ở bước 2, đồng ý hay không đồng ý giới thiệu ai thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.
- Nếu không đồng ý giới thiệu ai trong danh sách ở phần I thì có thể giới thiệu nhân sự khác có đủ điều kiện, tiêu chuẩn.
- Mỗi thành viên dự hội nghị giới thiệu 1 người cho một chức danh.

(Ký tên hoặc không ký tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ...
(Đóng dấu treo)

....., ngày tháng năm

PHIẾU BIỂU QUYẾT
(Tại Hội nghị bước 5)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
...				

*** Ghi chú:**

- Cột “Họ và tên” ghi những đồng chí được tập thể lãnh đạo lựa chọn qua phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị trước.

- Đồng ý hay không đồng ý giới thiệu ai thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.

- Mỗi thành viên dự hội nghị giới thiệu 1 người cho một chức danh.

(Ký tên hoặc không ký tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

.....ngày.....tháng.....năm.....

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

(của ban thường vụ huyện uỷ (thành uỷ...) hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan)

I. SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ CÁN BỘ

Họ và tên cán bộ:

Ngày, tháng, năm sinh:

Quê quán:

Ngày vào Đảng, ngày chính thức:

Trình độ chuyên môn:

Trình độ lý luận chính trị:

Quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ:

Quá trình công tác:

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Chính trị tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc; đoàn kết nội bộ.

2. Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Khối lượng, chất lượng, hiệu quả, năng lực công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao (trong thời gian 3 năm gần nhất).

- Hạn chế, khuyết điểm.

3. Kết quả nhận xét, đánh giá, xếp loại cán bộ trong 3 năm gần nhất.

III. KẾT LUẬN CHUNG

1. Về đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ:

2. Khả năng hoàn thành nhiệm vụ:

3. Uy tín và triển vọng phát triển:

T/M BAN THƯỜNG VỤ
HOẶC LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

.....
(Cấp ủy).....

Mẫu số 10
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày tháng năm

BẢN NHẬN XÉT
Của Chi bộ nơi công tác, sinh hoạt

I. Sơ lược lý lịch cán bộ

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Ngày vào Đảng, ngày chính thức:

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể hiện nay:

II. Nhận xét, đánh giá

1. Ưu điểm

(1). *Chính trị tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lễ lối làm việc; đoàn kết nội bộ.*

(2). *Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.*

- Việc nghiên cứu vận dụng, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Khối lượng, chất lượng, hiệu quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao (căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm).

2. Hạn chế, khuyết điểm

T/M CHI BỘ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

T/M CẤP ỦY CƠ SỞ
(Ký, đóng dấu)



